VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY FACULTY OF COMPUTER SCIENCE AND ENGINEERING



ĐỒ ÁN TỔNG HỢP HƯỚNG CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM (CO3103)

Assignment

Website bán quần áo

Giảng viên hướng dẫn: Nguyễn Minh Tâm



Danh sách thành viên

No.	Fullname	Student ID
1	Huỳnh Quốc Huy	2211180
2	Nguyễn Huỳnh Đức Huy	2211218
3	Chắng Quang Minh	2212019
4	Nguyễn Gia Thuận	2213356
5	Hà Lê Tín	2213484

Contents

1	Xác	c định yêu cầu	3
	1.1	Động lực của dự án. Những gì dự kiến sẽ được thực hiện? Phạm vi của dự án là gì?	
		1.1.1 Động lực của dự án	3
		1.1.2 Tính năng dự kiến	3
	1.0	1.1.3 Phạm vi của dự án là gì	4
	1.2	Thực hiện phân tích các công việc liên quan. Mô tả tất cả Yêu cầu chức năng và	_
		Yêu cầu phi chức năng của cả hệ thống. vẽ use-case diagram cho toàn hệ thống.	5
		1.2.1 Thực hiện phân tích các công việc liên quan:	5
		1.2.2 Yêu cầu chức năng:	5 6
		1.2.4 Use-case diagram cho toàn hệ thống	7
	1.3	Chọn 1 chức năng chính. Vẽ use-case diagram và mô tả the use-case sử dụng bảng.	7
	1.0	Onon I that hang thim. We ase-case diagram va no ta the ase-case su doing bang.	'
2	Mô	hình hệ thống	10
	2.1	Vẽ Activity-Diagram để nắm bắt các yêu cầu chức năng chính của hệ thống mong	
		muốn	10
	2.2	Vē sequence diagram cho use-case ở Task 1.3	11
	2.3	Vē class diagram	12
3	Thiết kế kiến trúc		14
•	3.1	Thiết kế cơ sở dữ liệu cho hệ thống của bạn, bao gồm ER diagram và relational	
		schema.	14
	3.2	Mô tả một cách tiếp cận kiến trúc mà bạn sẽ sử dụng để thực hiện hệ thống mong	
		muốn	15
		3.2.1 Model(Mô hình dữ liệu)	15
		3.2.2 View(Giao diện người dùng)	16
		3.2.3 Controller(Điều khiển)	17
4	Trié	ển khai Minimum Viable Product (MVP) - Sprint 1	18
_	4.1	ĐĂNG KÝ/ĐĂNG NHẬP	18
	4.2	ĐẶT HÀNG	
		·	19
	4.3	ADMIN QUẨN LÍ	22
5	Hoàn thành toàn hộ dư án - Sprint 2		24



1 Xác định yêu cầu

1.1 Động lực của dự án. Những gì dự kiến sẽ được thực hiện? Phạm vi của dự án là gì?

1.1.1 Động lực của dự án

Trong những năm gần đây, đối với sự phát triển mạnh mẽ của internet đã góp phần làm thay đổi một cách khác biệt trong cách thức kinh doanh , giao dịch truyền thống đã không còn phổ biến mà thay vào đó là những mô hình kinh doanh online đem lại những lợi ích to lớn cho xã hội , việc phát triển mô hình kinh doanh trên môi trường trực tuyến ngày càng phổ biến . Trong đó việc kinh doanh mua bán các mặt hàng sử dụng hằng ngày là nhu cầu không thể thiếu đối với mỗi chúng ta . Trong thời đại hiện nay việc giới thiệu sản phẩm một cách trực tiếp đến với từng cá nhân với chi phí thấp , hiệu quả cao là một bài toán vô cùng nan giải cho đa số người kinh doanh cùng với nhu cầu của người dùng là muốn mua sắm những sản phẩm đa dạng , nhiều mẫu mã , chất lượng cao và đặc biệt là giá cả phải rõ ràng là một vấn đề vô cùng khó khăn . Chính vì thế mà những trang thương mại điện tử đã ra đời và đáp ứng được yêu cầu đó.

Việc nhận thấy khách hàng tìm kiếm sản phẩm với những bảng bảo giá chính xác , tiện lợi cho việc mua sắm và sản phẩm đa dạng mẫu mã , kích thước . Mặt khách một số cửa hàng còn gặp khó khăn trong việc quản lý khách hàng , cập nhật giá cả sản phẩm theo từng thời điểm, quản lý sản phẩm,... Nhận thấy được tình hình trên nhóm em đã tiến hành thiết kế trang web thương mại điện tử để giúp cho cửa hàng quản lý thuận tiện hơn cũng như đem đến cho người dùng một trải nghiệm mua sắm tuyệt vời hơn bao giờ hết .

1.1.2 Tính năng dự kiến

Trước khi xây dựng một website ta cần xác định những gì cần thực hiện

- Xác định đối tượng khách hàng là ai? Website có mục đích gì?
 - Đối tượng khách hàng: Người dùng có nhu cầu mua quần áo.
 - * Giới tính : Nam, nữ, hoặc không phân biệt giới tính.
 - * Độ tuổi: Trẻ em, thanh thiếu niên, người trưởng thành, người lớn tuổi.
 - * Phong cách thời trang:
 - · Thời trang công sở
 - · Thời trang theo xu hướng hiện nay (trendy)
 - · Trang phục thường ngày, đồ thể thao
 - * Tài chính : Khách hàng có ngân sách tầm trung, cao cấp hoặc khách hàng tìm kiếm những sản phẩm giá rẻ, ưu đãi.
 - Mục đích website: Tạo điều kiện thuận lợi nhất để khách hàng :
 - * Tìm kiếm và mua sắm: Cung cấp giao diện dễ sử dụng, tìm kiếm sản phẩm theo danh mục, bộ lọc (giá, kích cỡ, màu sắc, loại sản phẩm...)
 - * Cung cấp thông tin về sản phẩm: Cung cấp thông tin chi tiết về sản phẩm, chất liệu, cách bảo quản, đánh giá từ khách hàng.
 - * Xây dựng thương hiệu: Website cần thể hiện được đặc trưng, giá trị riêng và sự khác biệt về sản phẩm so với các đối thủ cạnh tranh.
 - * Tăng tính tương tác: Khuyến khích khách hàng đăng ký tài khoản thành viên , theo dõi mạng xã hội của thương hiệu hoặc tham gia các chương trình quảng bá sản phẩm để nhận được ưu đãi, giảm giá.



- * Tối ưu hóa trải nghiệm mua sắm: Giúp khách hàng có trải nghiệm mua sắm trực tuyến tốt hơn với các tính năng như giỏ hàng, thanh toán nhanh, vận chuyển, và chăm sóc khách hàng.
- Phát triển website : tạo ra một website đầy đủ chức năng, thân thiện với thiết bị di động, hỗ trợ danh sách sản phẩm, giỏ hàng và các phương thức thanh toán an toàn.
 - Phát triển giao diện người dùng: Thiết kế một giao diện dễ sử dụng (UI/UX) cho phép khách hàng dễ dàng tìm kiếm và mua sản phẩm.
 - Phát triển phía server : Thiết lập mô hình cơ sở dữ liệu để quán lý danh mục đơn hàng , sản phẩm và các giao dịch xảy ra
- Quản lý sản phẩm:
 - Triển khai các tính năng cho phép thêm, chỉnh sửa và phân loại sản phẩm.
 - Tích hợp cách quản lý hàng còn trong kho cũng như mã sản phẩm.
- Giỏ hàng và Quy trình thanh toán:
 - Cung cấp giao diện giỏ hàng trực quan giúp cho người dùng có thể dễ dàng thêm , sửa , xóa sản phẩm , tính tổng số tiền , mã giảm giá , phương thức vân chuyển.
 - Triển khai các cổng thanh toán an toàn và trực tuyến với nhiều phương thức (Momo , thẻ ngân hàng , Vnpay ,...).
- Tài khoản người dùng và Hồ sơ cá nhân:
 - Cho phép người dùng tạo tài khoản, lưu danh sách các sản phẩm ,quản lý thông tin cá nhân.
- \bullet Bảo mật dữ liệu , cung cấp các công cụ như chat
bot , biểu mẫu liên hệ khiếu nại , xử lý sản phẩm.

1.1.3 Phạm vi của dự án là gì

Phạm vi dự án trang web thương mại điện tử quần áo bao gồm nhiều chức năng:

- Dự án được thiết kế để phục vụ người dùng Việt, mục tiêu là tạo ra một nền tảng thương mại điện tử toàn diện cho tất cả mọi người.
- Phát triển hệ thống với khả năng thêm, thay đổi, sửa, xóa sản phẩm, giá bán, số lượng còn lại
- Đảm bảo khả năng tương thích rộng rãi, dự án hoạt động trên nhiều trình duyệt phổ biến nhất hiện nay, bao gồm Google Chrome, Microsoft Edge, Mozilla Firefox
- Cung cấp cho người dùng giao diện thân thiện, dễ sử dụng m và trực quan, giúp mọi người dùng đều có thể dễ dàng sử dung.
- Xây dựng tính năng quản lý và thanh toán đơn hàng từ lúc bán đến lúc giao hàng.
- Tích hợp các phương thức thanh toán trực tuyến và đảm bảo tính bảo mật dự liệu của khách hàng.



1.2 Thực hiện phân tích các công việc liên quan. Mô tả tất cả Yêu cầu chức năng và Yêu cầu phi chức năng của cả hệ thống. vẽ use-case diagram cho toàn hệ thống.

1.2.1 Thực hiện phân tích các công việc liên quan:

Trong bối cảnh hậu đại dịch COVID-19, bán hàng trực tuyến trở thành xu hướng của mọi tầng lớp. Các sản thương mại điện tử tranh nhau từng miếng bánh thị phần nhỏ bằng những tính năng mới mẻ. Từ đó dần dần xuất hiện các tiêu chuẩn chức năng bắt buộc phải có ở những trang web bán hàng trực tuyến như:

- Tạo tài khoản, đăng nhập bằng các tài khoản mạng xã hội, đăng xuất.
- Người dùng có thể dễ dàng tìm kiếm, xem, đọc được những thông tin liên quan đến sản phẩm.
- Trang web có thể chịu tải được với lượng truy cập lớn với thời gian phản hồi ở mức chấp nhân được.
- Trang web có đầy đủ các hình thức thanh toán hiện có trên thế giới.
- Người dùng có thể tao một danh sách sản phẩm họ quan tâm.

Từ những tiêu chuẩn trên, nhà phát triển có thể lọc ra các tiêu chuẩn cốt lõi phù hợp với từng mục đích khác nhau để có được các yêu cầu chức năng và phi chức năng riêng.

1.2.2 Yêu cầu chức năng:

Đối với người dùng

- Tạo tài khoản, đăng nhập (bằng tài khoản riêng hoặc các tài khoản đã có ở mạng xã hội)
 và đăng xuất.
- Tìm kiếm sản phẩm theo phân loại, theo tên.
- Xem thông tin sản phẩm.
- Đánh giá và xem các đánh giá về sản phẩm.
- Thêm sản phẩm vào giỏ hàng, xem các sản phẩm đã thêm vào giỏ hàng, điều chỉnh số lượng hoặc xóa sản phẩm khi đã thanh toán.
- Tạo đơn hàng, thanh toán đơn hàng.
- Theo dõi trạng thái của đơn hàng theo thời gian thực.
- Xem số lượng đã bán của từng sản phẩm.
- Xem lại các đơn hàng đã mua.
- Nhận gợi ý cá nhân hóa từ các sản phẩm đã mua trước đó.

Đối với quản trị viên

- Đăng nhập thông qua tài khoản đã được tạo sẵn.
- Có thể quản lý sản phẩm được bán(thêm, xóa, giới hạn lượt mua,...).



University of Technology, Ho Chi Minh City Faculty of Computer Science and Engineering

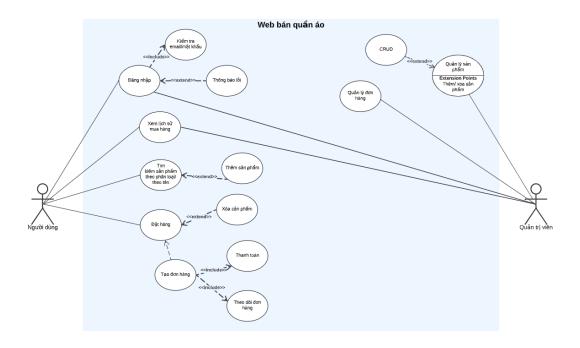
- Quản lý người dùng(cấm truy cập, tạm thời không cho phép người dùng ...)
- Có thể xem được lịch sử mua hàng của từng khách hàng.
- Có thể quản lý đơn hàng đã và đang được mua.

1.2.3 Yêu cầu phi chức năng:

- Hiệu suất: Trang web tải nhanh, đặc biệt khi hiển thị danh sách sản phẩm và thanh toán.
 Có thể xử lý được nhiều người truy cập cùng một lúc.
- Bảo mật: Thông tin người dùng, đặc biệt là dữ liệu thanh toán phải được mã hóa. Trang web tân thủ các tiêu chuẩn bảo mật và lưu trữ mật khẩu an toàn.
- Khả năng sử dụng: Giao diện thân thiện, đáp ứng tốt và dễ dàng trên các thiết bị khác nhau.
- Khả năng mở rộng: Hệ thống phải xử lý được lượng dữ liệu ngày càng tăng bao gồm người dùng, sản phẩm và đơn hàng mà khong ảnh hưởng đến hiệu suất.
- Độ tin cậy: Hệ thống cần có thời gian hoạt động tối đa và cơ chế sao lưu, khôi phục dữ liệu đáng tin cậy.
- Đễ bảo trì: Mã nguồn phải được tổ chức tốt và có tài liệu đầy đủ, cho phép dễ dàng cập nhật và xử lý sự cố.
- Khả năng tiếp cận: Trang web phải tiếp cận đưuọc người dụng khuyết tật, tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế như WCAG(hướng dẫn tiếp cận nội dung web).



1.2.4 Use-case diagram cho toàn hệ thống

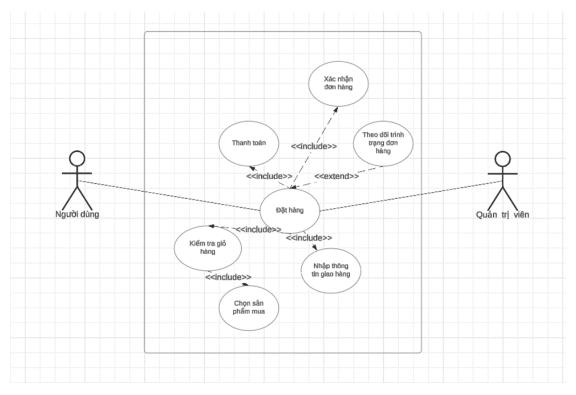


Hình 1: Hình ảnh Use-case diagram cho toàn hệ thống

1.3 Chọn 1 chức năng chính. Vẽ use-case diagram và mô tả the use-case sử dụng bảng.

Use-case mô tả chức năng đặt hàng:





Hình 2: Hình ảnh Use-case mô tả chức năng đặt hàng



University of Technology, Ho Chi Minh City Faculty of Computer Science and Engineering

Tên usecase	Đặt hàng
Mô tả	Người mua chọn sản phẩm từ giỏ hang và tiến hành đặt hàng
Actor	Người dùng và quản trị viên
Tiền điều kiện	Người dùng đã có tài khoản và đã đăng nhập. Sản phẩm đã được chọn trong giỏ hàng và số lượng của sản phẩm nhỏ hơn hoặc bằng số lượng hiển thị trên web
Trigger	Khách hang nhấn nút "Đặt hàng" trong giỏ hàng
Luồng sự kiện chính	
	1. Người dùng kiếm tra các sản phẩm nằm trong giỏ hàng và chọn sản phẩm mua
	2. Người dùng nhập thông tin giao hàng
	3. Người dùng chọn phương thức giao hàng và thanh toán
	4. Người dùng nhấn "Xác nhận"
	5. Hệ thống thông báo xác nhận đơn hàng
Luồng sự kiện thay thế	Tại bước 3, nếu người dùng thanh toán bằng visa hay stripe mà không thành công, hệ thống sẽ báo lỗi và yêu cầu người dùng thanh toán lại hoặc đổi phương thức thanh toán khác
Hậu điều kiện	Đơn hàng được tạo thành công, thông tin đơn hàng và chi tiết thanh toán được gửi qua email, thông tin đơn hàng gửi về kho xử lí
Ngoại lệ	
	1. Lỗi kết nối mạng: Thông báo và yêu cầu thử lại
	2. Hết hạn phiên đăng nhập: Yêu cầu đăng nhập lại
	3. Lỗi thanh toán: Hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu thử lại



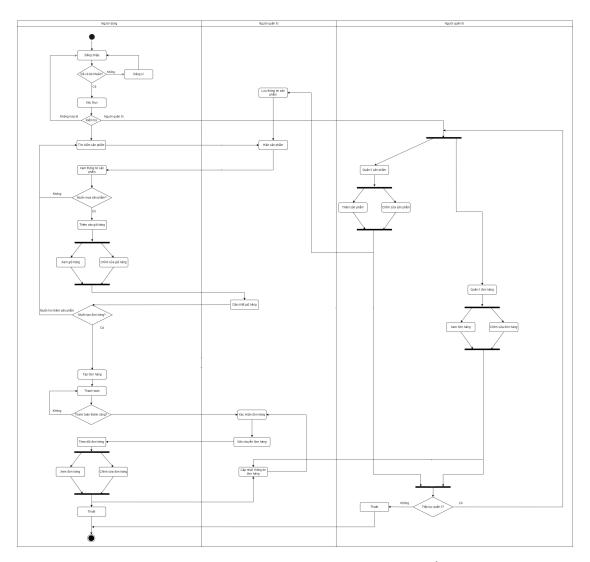
2 Mô hình hệ thống

2.1 Vẽ Activity-Diagram để nắm bắt các yêu cầu chức năng chính của hệ thống mong muốn.

Activity-Diagram để nắm bắt các yêu cầu chức năng chính của hệ thống mong muốn như:

- Đăng ký và đăng nhập người dùng(quản trị viên).
- Duyệt và tìm kiếm sản phẩm.
- Giỏ hàng.
- Thanh toán và cổng thanh toán
- Theo dõi đơn hàng.
- Bảng điều khiển quản trị.



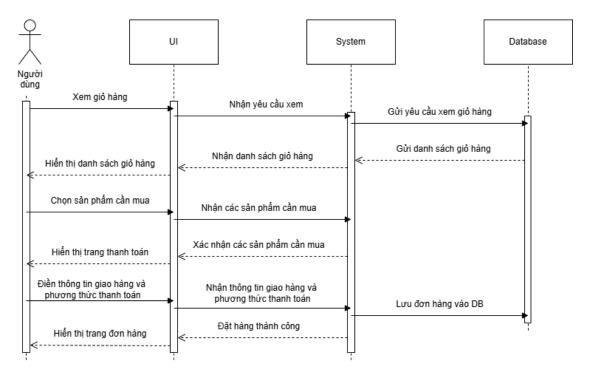


Hình 3: Hình ảnh Activity-Diagram cho toàn hệ thống

2.2~ Vẽ sequence diagram cho use-case ở Task 1.3.

Sequence diagram cho use-case đặt hàng:



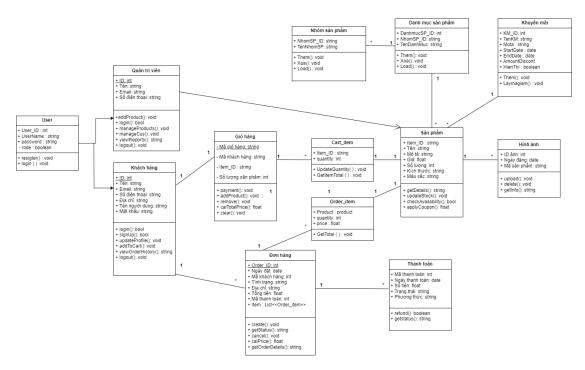


Hình 4: Hình ảnh Sequence diagram cho use-case đặt hàng

2.3 Vẽ class diagram.

Class diagram cho toàn bộ hệ thống:

University of Technology, Ho Chi Minh City Faculty of Computer Science and Engineering

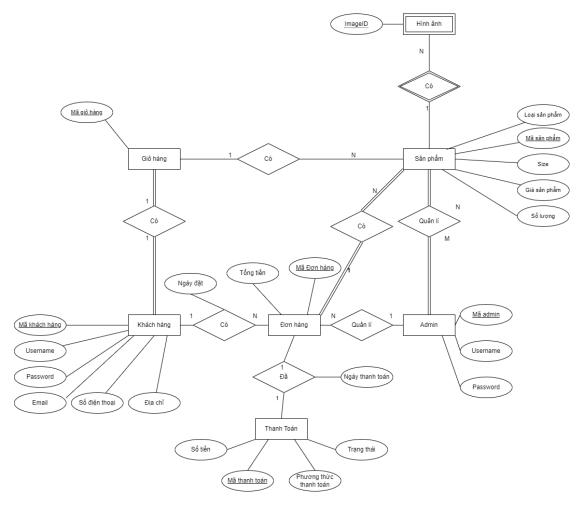


Hình 5: Hình ảnh Class diagram cho toàn bộ hệ thống



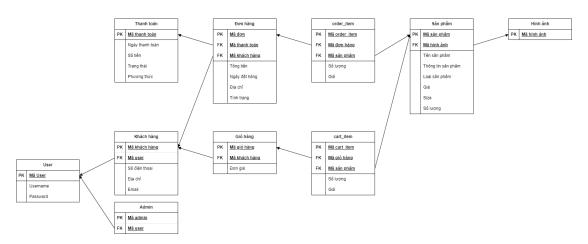
3 Thiết kế kiến trúc

3.1~ Thiết kế cơ sở dữ liệu cho hệ thống của bạn, bao gồm ER diagram và relational schema.



Hình 6: Hình ảnh ERD của hệ thống





Hình 7: Hình ảnh relational schema của hệ thống

3.2 Mô tả một cách tiếp cận kiến trúc mà bạn sẽ sử dụng để thực hiện hệ thống mong muốn.

MVC là viết tắt của Model-View-Controller. Cấu trúc Model-View-Controller (MVC) là một mẫu kiến trúc/mẫu thiết kế (design pattern) tách ứng dụng thành ba thành phần logic chính: Model, View và Controller. Mỗi thành phần kiến trúc được xây dựng để xử lý các khía cạnh phát triển cụ thể của một ứng dụng.

Đặc điểm của MVC:

- Cung cấp sự phân tách rõ ràng giữa logic nghiệp vụ, logic Ul và logic đầu vào.
- Cung cấp toàn quyền kiểm soát HTML và URL, giúp bạn dễ dàng thiết kế kiến trúc ứng dụng web.
- Có thể sử dụng để xây dựng các ứng dụng có URL dễ hiểu và có thể tìm kiếm được.
- Hỗ trợ Lập trình dựa trên thử nghiệm (Test-driven Development).

MVC là một mẫu thiết kế tiêu chuẩn được nhiều lập trình viên quen thuộc nhờ vào khả năng mở rộng và có thể mở rộng. MVC thường được sử dụng để làm framework phát triển web tiêu chuẩn cũng như các ứng dung di đông.

3.2.1 Model(Mô hình dữ liệu)

Model (Mô hình dữ liệu) là các thành phần của ứng dụng tương ứng với tất cả logic liên quan đến miền dữ liệu (data domain), hoặc nói ngắn gọn đây là phần back-end chứa tất cả logic dữ liệu của ứng dụng. Dữ liệu ở đây có thể là dữ liệu đang được truyền giữa các thành phần View và Controller hoặc bất kỳ dữ liệu nào khác liên quan đến logic của doanh nghiệp.

- Sản phẩm (Product): Chứa thông tin về sản phẩm như tên, mô tả, giá, kích thước, màu sắc, hình ảnh, và số lượng còn lại trong kho.
- Giỏ hàng (Cart): Chứa thông tin về các sản phẩm mà người dùng đã thêm vào giỏ hàng, số lượng sản phẩm trong giỏ.
- Đơn hàng (Order): Chứa thông tin về các đơn hàng đã đặt, bao gồm chi tiết sản phẩm, trạng thái đơn hàng, phương thức thanh toán, địa chỉ giao hàng.

University of Technology, Ho Chi Minh City Faculty of Computer Science and Engineering

- Người dùng (User): Bao gồm khách hàng và quản trị viên, chứa các thông tin đăng ký tài khoản, đăng nhập, và quyền truy cập.
- Danh mục (Category): chứa thông tin về việc phân loại sản phẩm, các loại sản phẩm được phân chia. VD: áo, quần,..

Chức năng của Model:

- Quản lý dữ liệu liên quan đến sản phẩm, danh mục quần áo cũng như đơn hàng, khách hàng
- $\bullet\,$ Tương tác với cơ sở dữ liệu để thực hiện các thao tác CRUD (thêm, sửa , xóa) sản phẩm trên dữ liệu
- Quản lý đơn hàng:
 - Quản lý tình trạng đơn hàng , cập nhập tình trạng đơn hàng đến khách hàng
 - Kiểm tra số lượng sản phẩm còn trong kho
- Quản lý giao dịch
 - Cập nhập trạng thái thanh toán cho những đơn hàng được hoàn thành
 - Xử lý thanh toán với các nền tảng thanh toán điện tử hoặc thẻ ngân hàng (VNPay , ZaloPay ,..)
- Quản lý người dùng
 - Lưu trữ , cập nhập thông tin người dùng.
 - -Quản lý lịch sử tìm kiếm , lịch sử giao dịch của người dùng

3.2.2 View(Giao diện người dùng)

Là phần hiển thị giao diện người dùng để tương tác với hệ thống cần đơn giản, thân thiện , dễ sử dụng và đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhiều đối tượng khác nhau.

- Dashboard sản phẩm: Hiển thị danh sách sản phẩm, thông tin sản phẩm chi tiết, giúp người dùng dễ dàng lựa chọn quần áo.
- Dashboard giỏ hàng: Hiển thị các sản phẩm mà người dùng đã thêm vào giỏ hàng và cho phép chỉnh sửa số lượng hoặc xóa sản phẩm.
- Dashboard thanh toán: Cho phép người dùng nhập thông tin giao hàng, chọn phương thức thanh toán và hoàn tất đơn hàng.
- Dashboard quản lý: Dành cho quản trị viên, để quản lý sản phẩm, đơn hàng, và người dùng.



3.2.3 Controller(Điều khiển)

Controller (Điều khiển) nhận các yêu cầu từ người dùng (từ View) và tương tác với Model để xử lý dữ liệu. Sau đó trả kết quả về cho View để hiển thị cho người dùng.

- UserController: Quản lý việc đăng ký, đăng nhập, và cập nhật thông tin người dùng, chuyển người dùng tới giao diện phù hợp (Khách hay quản trị viên).
- ProductController: Nhận yêu cầu từ người dùng để hiển thị danh sách sản phẩm, tìm kiếm sản phẩm, xem chi tiết sản phẩm.
- CartController: Xử lý việc thêm sản phẩm vào giỏ hàng, cập nhật số lượng sản phẩm hoặc xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng.
- Order Controller: Xử lý việc đặt hàng, xác nhận thanh toán, cập nhật trạng thái đơn hàng và lưu trữ thông tin vào hệ thống (thông tin giáo dịch , số tiền, ngày giao dịch , loại hình thanh toán).

Chức năng của Controller:

- Xử lý các yêu cầu từ user
- Điều phối dữ liệu giữa Model và View
- Đảm bảo tính tương tác và phản hồi nhanh giữa user và hệ thống

Lợi ích của việc sử dụng kiến trúc MVC:

- Tách biệt rõ ràng giữa các thành phần với nhau điều này giúp việc bảo trì và mở rộng trở nên dễ dàng hơn. Model, View và Controller hoạt động độc lập, dễ dàng thay đổi mà không ảnh hưởng lẫn nhau.
- Tái sử dụng mã (Code Reusability): Nhờ việc phân tách các thành phần, các mã nguồn trong Controller và Model có thể được tái sử dụng trong nhiều phần khác nhau của ứng dụng
- Quản lý phức tạp tốt hơn: Khi ứng dụng phát triển, MVC giúp quản lý mã nguồn hiệu quả hơn, đặc biệt là với các dự án lớn.

Nhược điểm:

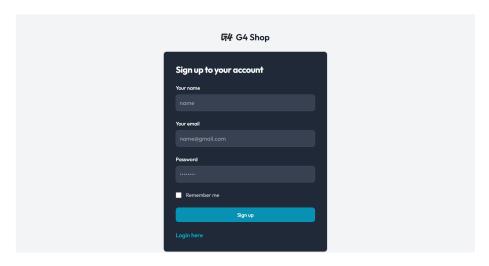
 Độ phức tạp cao: mô hình MVC thường yêu cầu sự phân chia rõ ràng giữa Model, View và Controller, điều này có thể làm tăng độ phức tạp của dự án.



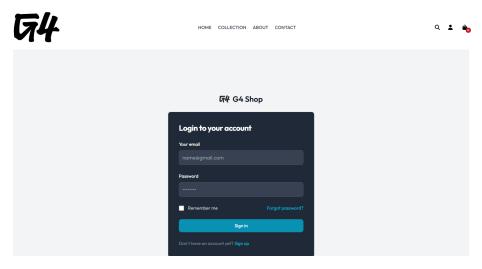
4 Triển khai Minimum Viable Product (MVP) - Sprint 1

4.1 ĐĂNG KÝ/ĐĂNG NHẬP

Chức năng đăng nhập và đăng ký tài khoản

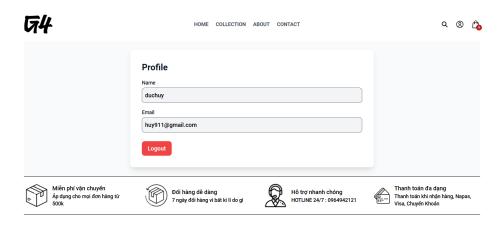


Hình 8: Trang đăng ký



Hình 9: Trang đăng nhập

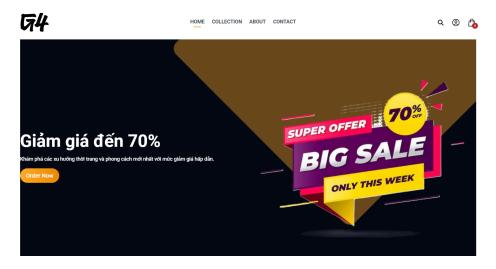




Hình 10: Trang Thông tin

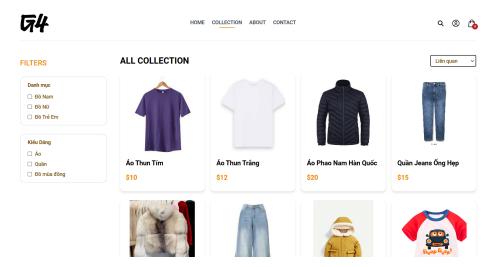
4.2 ĐẶT HÀNG

Chức năng đặt hàng cho người dùng

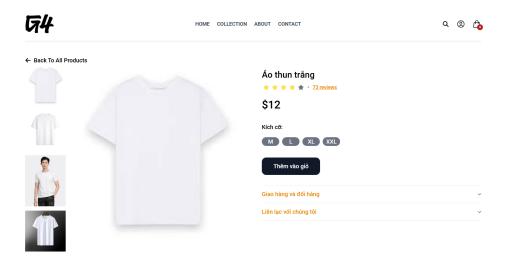


Hình 11: Trang chủ



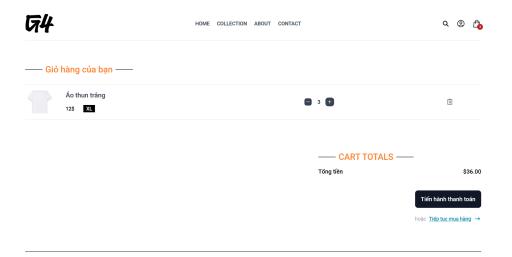


Hình 12: Trang sản phẩm

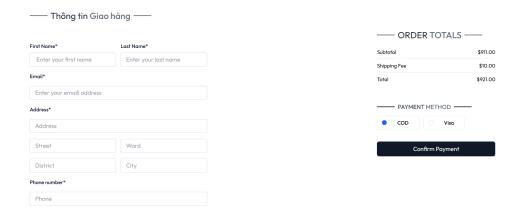


Hình 13: Trang chi tiết sản phẩm

University of Technology, Ho Chi Minh City Faculty of Computer Science and Engineering

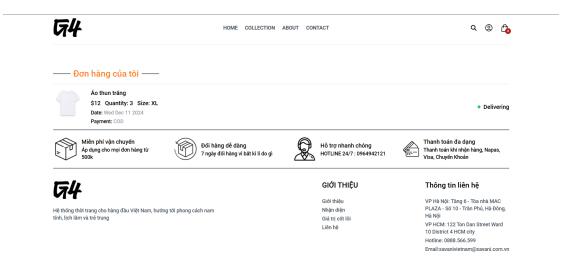


Hình 14: Trang giỏ hàng



Hình 15: Trang đặt hàng

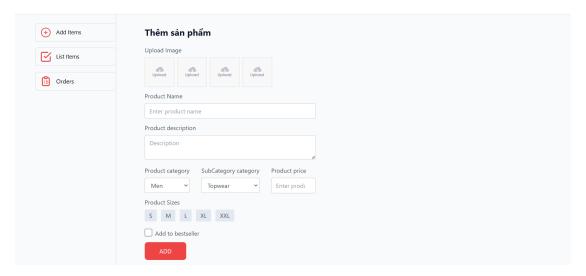




Hình 16: Trang đơn đặt hàng của tôi

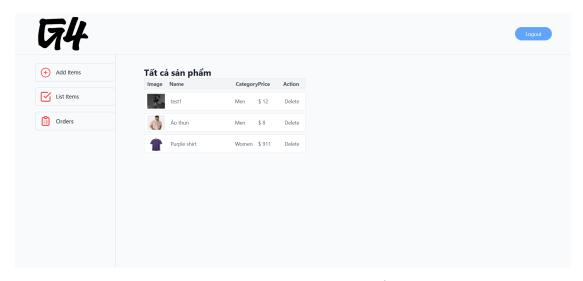
4.3 ADMIN QUẢN LÍ

Admin quản lí sản phẩm và đơn hàng

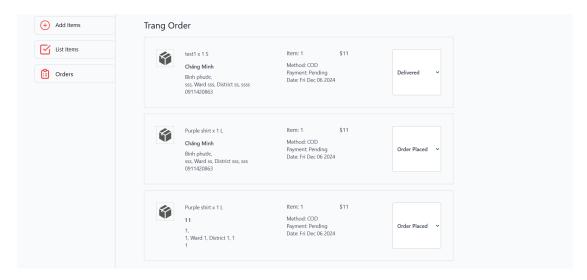


Hình 17: Trang thêm sản phẩm





Hình 18: Trang danh sách sản phẩm



Hình 19: Trang đơn hàng

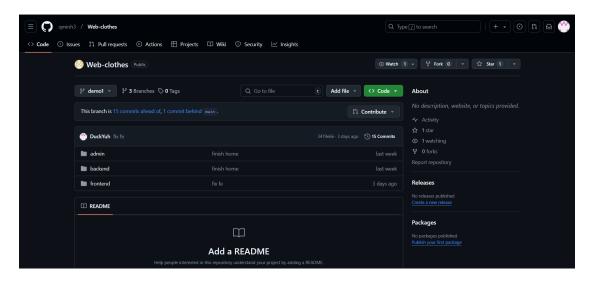


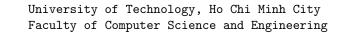
5 Hoàn thành toàn bộ dự án - Sprint 2

Link video demo sån phẩm: https://www.youtube.com/watch?v= Nqn8lQSAN0



Link source code: https://github.com/qminh3/Web-clothes/tree/demo2







- [1] https://vite.dev/guide/
- $[2] \ https://expressjs.com/en/guide/routing.html$